TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 2 – GIA LAI **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH GIA LAI

Số: 377/2026/QĐST-HNGĐ *Gia Lai, ngày 03 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 590/2026/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Phan Thị H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường A, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Nguyễn Thái H1, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường A, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 20 tháng 8 năm 2026, chị Phan Thị H và anh Nguyễn Thái H1 có Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn. Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của anh chị H, anh H1.

[2] Ngày 21 tháng 8 năm 2026, Tòa án tiến hành hòa giải để chị Phan Thị H và anh Nguyễn Thái H1 đoàn tụ nhưng không thành nên Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn giữa chị H và anh H1, cụ thể:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Thái H1 xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên thuận tình ly hôn.

[4] Về con chung: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Thái H1 thỏa thuận giao người con chung Nguyễn Phan Nhật A sinh ngày 11/3/2020 cho chị Phan Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Thái H1 không cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Thái H1 thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

[6] Về lệ phí Tòa án: Chị Phan Thị H tự nguyện chịu 300.000(ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào 300.000(ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001680 ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

[7] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Thái H1.

1.2. Về con chung: Giao người con chung Nguyễn Phan Nhật A sinh ngày 11/3/2020 cho chị Phan Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Thái H1 không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Thái H1 thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phan Thị H tự nguyện chịu 300.000(ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào 300.000(ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001680 ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và Điều 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- UBND phường An Nhơn Nam
(ĐKKH số: 34, ngày 30/3/2020
tại UBND phường Nhơn Hòa);
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ái Phượng